

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án 7-ĐA/TU về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 – 2025” năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 03- NQ/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc ban hành 18 đề án trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 – 2025”; Quyết định 721/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh ban hành các Dự án thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 07-ĐA/TU năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án số 07 của Tỉnh ủy về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 – 2025”; trong năm 2021, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong triển khai thực hiện Đề án.

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ và thống nhất trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, chính quyền địa phương, của các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng các mục tiêu nhiệm vụ trong năm 2021 phù hợp, khả thi; triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả;

- Phân công rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện Đề án.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; kịp thời đề xuất giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển hệ thống y tế tỉnh Lào Cai từng bước hiện đại, hoàn

chính đồng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có năng lực chuyên môn vững vàng, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân. Phần đầu giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, tật; nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Phần đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu Đề án số 07-ĐA/TU năm 2021 và mục tiêu Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, được cụ thể hóa tại các Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2021

- Tuổi thọ trung bình: 71 tuổi.
- Đạt 43,4 giường bệnh, 13 bác sỹ và 2,9 dược sỹ đại học/vạn dân.
- Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 98% dân số.
- Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95%. Giảm tỷ suất tử vong: trẻ dưới 5 tuổi còn $\leq 20\%$; dưới 1 tuổi còn $\leq 15,5\%$.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD¹ thể thấp còi còn dưới 31,7%; SDD thể nhẹ cân còn dưới 16,9%.
- Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 60%; tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm đạt trên 60%; 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,2%; Tỷ số giới tính khi sinh đạt 113 trẻ nam/100 trẻ nữ; tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 28%; tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc đạt 52%. Tỷ lệ người cao tuổi được quản lý, khám sức khỏe định kỳ đạt 45% trở lên.
- Số ca ngộ độc thực phẩm cấp tính được báo cáo trên 100.000 dân còn dưới 8 ca.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 82%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục phát triển hệ thống y tế

1.1. Tuyển tỉnh

a) Cơ quan quản lý nhà nước về y tế, 03 đơn vị, gồm: Sở Y tế, Chi cục Dân số- Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

b) Các Trung tâm tuyển tỉnh, 05 đơn vị, gồm các Trung tâm: Kiểm soát bệnh tật, Kiểm nghiệm, Kiểm dịch y tế quốc tế, Pháp Y, Giám định Y khoa.

c) Các bệnh viện tuyển tỉnh, 05 đơn vị:

- Duy trì mô hình hoạt động các bệnh viện tuyển tỉnh gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, bệnh viện Sản Nhi, bệnh viện Nội tiết, Bệnh viện Y học cổ truyền và bệnh viện Phục hồi chức năng. Phát triển các bệnh viện theo hướng hiện đại, chuyên sâu và đa chức năng.

¹ Suy dinh dưỡng

- Tăng cường hoạt động Trung tâm Tim mạch, Trung tâm Ung bướu - Y học hạt nhân tại BVĐK² tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

- Chuẩn bị các điều kiện, từng bước xây dựng khu điều trị chất lượng cao, dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Sản nhi; Thành lập Trung tâm Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trực thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng từ nguồn vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp.

1.2. Tuyển huyện

- Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn.

- Các đơn vị sự nghiệp gồm: 8 BVĐK tuyển huyện; 9 trung tâm y tế tuyển huyện), 18 PKĐKKV³ thuộc BVĐK huyện.

Trong năm 2021, tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá thực trạng và công xuất hoạt động các PKĐKKV, tiếp tục giải thể các phòng khám có công suất hoạt động thấp. Nghiên cứu việc tái thành lập các PKĐKKV Hợp Thành (thành phố Lào Cai), PKĐKKV Y Tý (huyện Bát Xát).

1.3 Tuyển xã

- Tăng cường hoạt động 152 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, thí điểm chuyển 6 trạm y tế phường tại thị xã Sa Pa về hoạt động lồng ghép tại Trung tâm y tế thị xã; chuyển các trạm y tế các phường của thành phố Lào Cai và thị trấn thuộc các huyện về hoạt động lồng ghép tại Trung tâm y tế của thành phố Lào Cai và các huyện,.

- Nâng cao năng lực trong giám sát, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các trạm y tế. Tiếp tục thực hiện luân phiên bác sỹ tại tuyển huyện về hoạt động tại trạm y tế tối thiểu 2 ngày/tuần để khám chữa bệnh cho nhân dân và chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816 của Bộ Y tế.

2. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế

2.1. Phát triển cơ sở vật chất (dự kiến kinh phí năm 2021)

a) Tuyển tỉnh

- Nâng cấp BVĐK tỉnh giai đoạn 2, kinh phí: 20 tỷ đồng;

- Nâng cấp BV Sản Nhi giai đoạn 2, kinh phí: 10 tỷ đồng.

b) Tuyển huyện (kinh phí dự kiến trong năm 2021):

*** Khởi công xây mới:**

- Xây mới BVĐK huyện Mường Khương, kinh phí: 40 tỷ đồng;

- Xây mới BVĐK huyện Văn Bàn, kinh phí: 45 tỷ đồng;

- Xây mới BVĐK huyện Bát Xát, kinh phí: 15 tỷ đồng;

- Xây mới BVĐK huyện Bảo Yên, kinh phí: 30 tỷ đồng;

*** Nâng cấp, sửa chữa:**

² Bệnh viện đa khoa

³ Phòng khám đa khoa khu vực

- Nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Si Ma Cai, kinh phí: 10 tỷ đồng;
- Quy hoạch đất cho Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế; các huyện, thị xã, thành phố sắp xếp, quy hoạch vị trí xây mới các bệnh viện đảm bảo diện tích đạt tối thiểu 03ha, đồng thời bố trí quỹ đất xây dựng Trung tâm y tế liền kề với bệnh viện.

*** Tuyên xã**

- Xây mới Trạm Y tế Bản Liền, Lùng Phình, kinh phí: 5 tỷ đồng;
- Xây mới Trạm y tế xã Thống Nhất (TP Lào Cai), kinh phí: 3 tỷ đồng;
- Nâng cấp các trạm y tế xã: dự kiến 16 trạm y tế, kinh phí: 7,5 tỷ

b) Đầu tư trang thiết bị

- Mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị tuyến tỉnh, dự kiến: 140,9 tỷ;
- Mua sắm bổ sung TTB⁴ cho các bệnh viện tuyến huyện/thị xã/thành phố và Trung tâm y tế Si Ma Cai, dự kiến kinh phí: 73,3 tỷ.
- Triển khai hiệu quả Dự án HPET, Dự án mô hình điểm y tế, tiếp tục bổ sung trang thiết bị trạm y tế cho đủ danh mục theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế quy định danh mục TTB tối thiểu của trạm y tế tuyến xã và Quyết định số 4389/QĐ-BYT ngày 11/7/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt danh mục trang thiết bị cho trạm y tế mô hình điểm.

3. Nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của hệ thống chính trị, toàn xã hội về chăm sóc, nâng cao sức khỏe; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam. Quan tâm bảo vệ, nâng cao sức khỏe người dân ở vùng nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa.

- Triển khai quản lý sức khỏe toàn dân theo nguyên lý y học gia đình; sàng lọc và quản lý điều trị một số bệnh không lây nhiễm tại tuyến xã. Bảo đảm cung ứng vắc xin, nâng cao chất lượng công tác tiêm chủng.

- Tuyên truyền, phổ biến chế độ dinh dưỡng phù hợp; bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi. Thực hiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn về ATTP⁵; đánh giá nguy cơ, kiểm soát chặt chẽ, thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm ATTP.

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy; giảm tiêu thụ và giảm tác hại của rượu, bia, thuốc lá. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa; an toàn giao thông, an toàn lao động, v.v.

- Tăng cường công tác y tế học đường, triển khai đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe, bảo đảm nguồn nước sạch. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, hợp vệ sinh.

⁴ Trang thiết bị

⁵ An toàn thực phẩm

4. Phát triển y tế dự phòng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

- Bảo đảm an ninh y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng; tăng số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng. Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm, phát triển y học gia đình.

- Tiếp tục củng cố, phát triển và thực hiện đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cấp xã. Sắp xếp tinh gọn hệ thống trạm y tế phường, thị trấn; tăng cường nhân lực, bố trí hợp lý, phân đầu tăng số bác sỹ định biên trạm y tế; các trạm không có bác sỹ bố trí luân phiên tăng cường. Thường xuyên đào tạo, đào tạo lại nâng cao năng lực, duy trì 100% thôn bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh trang thiết bị công tác y tế dự phòng của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh, các đơn vị dự phòng tuyến huyện; trang thiết bị của PKĐKKV. Rà soát, điều chuyển, bổ sung trang thiết bị trạm y tế đủ theo danh mục quy định của Bộ Y tế.

- Khuyến khích phát triển cơ sở y tế dự phòng ngoài công lập tại khu vực thành thị. Phối hợp các lực lượng, thực hiện tốt chương trình kết hợp quân dân y.

5. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh

- Tăng cường năng lực hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng ở tuyến tỉnh, tuyến huyện, đảm bảo người dân thuận lợi tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Đảm bảo tính hệ thống và tính liên tục giữa các tuyến điều trị và sự phát triển cân đối, hợp lý giữa các BVĐK, bệnh viện chuyên khoa.

- Các bệnh viện xây dựng mới phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có đủ điều kiện xử lý chất thải y tế và khả năng kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.

- Thực hiện đúng phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị; lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; lộ trình liên thông; nâng cao chất lượng dịch vụ, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới.

- Duy trì, phát triển các bệnh viện vệ tinh, có sự hỗ trợ, tương tác về chuyên môn nghiệp vụ giữa các tuyến; tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Phát triển đồng bộ, tạo môi trường bình đẳng giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công và tư.

- Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới CSSK⁶ toàn diện. Đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT⁷ trong quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới việc thành lập các trung tâm hỗ trợ chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa qua hệ thống PACS có thu phí.

- Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, bảo đảm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

⁶ Chăm sóc sức khỏe

⁷ Công nghệ thông tin

Tăng cường kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.

6. Đẩy mạnh phát triển lĩnh vực dược

- Bảo đảm đủ thuốc, có chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng của các cơ sở y tế và người bệnh; đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả. Tổ chức đấu thầu thiết bị, hoá chất, vật tư y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng và duy trì áp dụng thực hiện các nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt bảo quản thuốc”, “thực hành tốt phân phối thuốc”. Khuyến khích phát triển cơ sở sản xuất, chế biến thuốc cổ truyền. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các bài thuốc cổ truyền.

- Tăng cường quản lý chất lượng thuốc, duy trì áp dụng nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt phòng thí nghiệm” tại Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp trong phòng chống thuốc giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc trên thị trường.

- Duy trì và tăng cường thực hiện các nguyên tắc, tiêu chuẩn “thực hành tốt bảo quản thuốc”, “thực hành tốt phân phối thuốc”, “thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”, tăng cường hoạt động kết nối liên thông dữ liệu dược trong các cơ sở bán buôn thuốc, các nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế. Khuyến khích phát triển quy mô hệ thống cơ sở sản xuất, kinh doanh dược trên địa bàn.

7. Phát triển dịch vụ kỹ thuật y tế

- Thực hiện tốt các dịch vụ y tế theo tuyến kỹ thuật: Bệnh viện đa khoa tỉnh thực hiện: 70%, Bệnh viện Sản nhi thực hiện 75%; các Bệnh viện Y học cổ truyền: 85%; Bệnh viện Nội tiết thực hiện: 70%; Bệnh viện PHCN: 80%. Các BVĐK, trung tâm y tế tuyến các PKĐKKV, trạm y tế tuyến xã đạt tối thiểu 40% dịch vụ kỹ thuật theo phân cấp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 585, Đề án 1816 của Bộ Y tế. Tiếp nhận và thực hiện thành thạo một số kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến Trung ương; hỗ trợ chuyên giao kỹ thuật từ tuyến tỉnh xuống tuyến huyện.

- Tăng cường phát triển dịch vụ theo yêu cầu của nhân dân, đẩy mạnh xã hội hóa, liên kết công - tư. Triển khai dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu theo đề án đã được phê duyệt; khuyến khích phát triển y tế tư nhân. Phát triển dịch vụ phòng bệnh, CSSK ban đầu (phòng khám bác sỹ gia đình), duy trì tiêm chủng vắc xin dịch vụ, quản lý sức khỏe định kỳ cho cán bộ, viên chức và người lao động, khám bệnh nghề nghiệp vệ sinh, quan trắc môi trường.

- Phát triển dịch vụ theo yêu cầu, đẩy mạnh xã hội hóa, liên kết công - tư. Triển khai dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu theo đề án đã được phê duyệt; khuyến khích phát triển y tế tư nhân. Phát triển dịch vụ phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu (phòng khám bác sỹ gia đình), duy trì tiêm chủng vắc xin dịch vụ, quản lý sức khỏe định kỳ cho cán bộ viên chức và người lao động, khám bệnh nghề nghiệp vệ sinh, quan trắc môi trường, .v.v.

8. Tăng cường công tác bảo đảm ATTP

- Củng cố, nâng cao năng lực trong quản lý, giám sát công tác bảo đảm ATTP, chỉ đạo phối hợp tốt giữa các ngành liên quan với các cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác bảo đảm ATTP.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng điều tra, xử lý; lấy mẫu kiểm nghiệm, thực hiện test nhanh trong phát hiện sớm chẩn đoán, xử lý kịp thời các nguy cơ ngộ độc thực phẩm. Quản lý chặt chẽ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

- Tăng cường truyền thông về ATTP với nhiều hình thức phù hợp với từng vùng, dân tộc; kết hợp giữa truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng. Xây dựng và nhân bản các ấn phẩm (Tờ rơi, Pa no, băng đĩa) cho công tác truyền thông về ATTP.

9. Đẩy mạnh công tác dân số, đảm bảo quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lào Cai.

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác DS-KHHGD⁸, đưa dân số thành một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép các nội dung về dân số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở đào tạo trong tỉnh. Phân đầu đến năm 2021, tuổi thọ trung bình khoảng 71 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 65 năm; bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc rất ít người trên địa bàn.

- Tăng cường truyền thông, vận động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới: Tổ chức hiệu quả chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số và phát triển; truyền thông tăng cường tại những địa bàn khó khăn; khai thác lợi thế của CNTT và các loại hình truyền thông mới; giáo dục dân số, giới tính, SKSS⁹/KHHGD

- Đổi mới, đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, tập trung khai thác phát triển những lợi thế của CNTT và các loại hình truyền thông mới.

- Giáo dục dân số, giới tính, chăm sóc SKSS/KHHGD thông qua hình thức sinh hoạt ngoại khóa tại các trường chuyên nghiệp, các trường phổ thông trung học trên địa bàn toàn tỉnh. Tỷ lệ thanh niên, vị thành niên (từ 15 đến 24 tuổi) được tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn: 10%.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan truyền thông về thực hiện chính sách dân số; truyền thông hưởng ứng nhân các ngày sự kiện: Ngày Người cao tuổi Việt Nam (6/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày tránh thai thế giới (26/9); Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10) và Tháng hành động

⁸ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

⁹ Sức khỏe sinh sản

người cao tuổi Việt Nam; Ngày quốc tế trẻ em gái (11/10); Tháng hành động quốc gia về dân số và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Hỗ trợ hoạt động ngoại khóa tại 36 trường Trung học phổ thông – Trung học cơ sở của 9/9 huyện, thị xã, thành phố; Tổ chức Hội thi "Tìm hiểu kiến thức về CSSKSS vị thành niên, thanh niên" tại 03 trường học; xây dựng các cụm pa nô tuyên truyền về công tác dân số trong tình hình mới tại 9 huyện, thị xã, thành phố.

- Tuyên truyền trên Báo Gia đình và Xã hội, Báo Lào Cai, chỉ đạo việc xây dựng phóng sự về nâng cao chất lượng dân số.

b) Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD đáp ứng nhu cầu sử dụng các biện pháp tránh thai, nhằm duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh.

- Đặt dụng cụ tử cung dự kiến 8.500 ca, đình sản: 180 ca, cấy thuốc tránh thai: 500 ca, tiêm thuốc tránh thai: 6.000 ca, trợ cấp tai biến do sử dụng các biện pháp tránh thai thất bại.

- Hỗ trợ thanh toán các dịch vụ kỹ thuật SKSS/KHHGD cho đối tượng là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số tại các xã đặc biệt khó khăn; hỗ trợ cán bộ dân số tham gia thực hiện chiến dịch tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, vùng sâu, vùng xa. Phấn đấu duy trì tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng biện pháp tránh thai 70%; Giảm tỷ suất sinh thô bình quân 0,3‰/năm; Giảm tỷ số giới tính khi sinh 0,6 điểm ‰/năm; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,2%.

- Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị chuyên môn, kỹ thuật; hỗ trợ cán bộ dân số tham gia thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số và phát triển tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa công tác dân số và phát triển, thực hiện tiếp thị xã hội, xã hội hóa các phương tiện tránh thai tại địa bàn thành phố và vùng nông thôn phát triển theo đề án của Bộ Y tế; huy động các nguồn lực trong nhân dân hỗ trợ công tác dân số và phát triển.

c) Đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng giống nòi

- Đẩy mạnh các dịch vụ chăm sóc, nâng cao chất lượng giống nòi: Tư vấn, giáo dục dân số, giới tính, SKSS/KHHGD, sàng lọc bệnh Thalassemia cho thanh niên, vị thành niên trước kết hôn dự kiến năm 2021 là 2.400 người.

- Tầm soát các dị dạng, dị tật bẩm sinh: Sàng lọc trước sinh, dự kiến năm 2021: 3.500 ca; sàng lọc sơ sinh dự kiến năm 2021: 6.500 ca.

- Triển khai và đẩy mạnh các hoạt động tư vấn khám sức khỏe trước hôn nhân cho thanh niên, vị thành niên trên địa bàn tỉnh đặc biệt tại khu vực đông đồng bào dân tộc thiểu số, các xã có tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao, dự kiến năm 2021 là 12.000 người.

+ Duy trì mô hình tư vấn và khám sức khỏe trước kết hôn hiện đang triển khai, trong năm 2021, mở rộng mô hình thêm tại 5 xã. In ấn tài liệu truyền thông về tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân treo tại nhà văn hóa thôn, bệnh

viện, trường học, trạm y tế, UBND các xã, phường, thị trấn, điểm đông người qua lại, Trung tâm Y tế. Tổ chức truyền thông tư vấn về khám sức khỏe trước kết hôn tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn của 9 huyện, thị xã, thành phố.

+ Tổ chức tuyên truyền tại xã, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh trên sóng Đài Phát thanh – Truyền hình huyện về nâng cao chất lượng dân số tại địa bàn triển khai dân tộc ít người.

- Tiếp tục triển khai các mô hình điểm về giảm tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại các xã, đặc biệt quan tâm xã có nhiều dân tộc thiểu số và có dấu hiệu mất cân bằng giới tính khi sinh. Ngành y tế, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự tuyên truyền về phòng chống tảo hôn, kết hôn cận huyết thống trên địa bàn tỉnh Lào Cai: xây dựng Bộ tranh vẽ tuyên truyền về phòng chống tảo hôn, kết hôn cận huyết thống treo tại trạm y tế xã triển khai mô hình.

- Quản lý, khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện bệnh sớm cho người cao tuổi tại cộng đồng; xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, chăm sóc sức khỏe tập trung cho người cao tuổi. Sàng lọc phát hiện khuyết tật, xây dựng mô hình phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tổ chức đào tạo, tập huấn về quản lý, cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng cơ bản tại cơ sở. In hồ sơ quản lý và CSSK người cao tuổi, xây dựng phóng sự tuyên truyền về CSSK người cao tuổi tại cộng đồng. Duy trì mô hình câu lạc bộ liên thể hệ tại 10 xã, mở rộng thêm 5 xã trong năm. Tổ chức khám, quản lý hồ sơ chăm sóc sức khỏe tại trạm y tế cho người cao tuổi, dự kiến khám định kỳ trong năm cho 24.300 người, quan tâm đến người cao tuổi là người nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số.

d) Nâng cao năng lực tổ chức và thực hiện chương trình

- Duy trì tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác dân số các cấp; nhất là viên chức, cộng tác viên dân số ở cơ sở về quản lý chương trình, thu thập cập nhật thông tin, thực hiện báo cáo thống kê chuyên ngành, sức khỏe sinh sản cộng đồng: Bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ viên chức dân số xã, phường, thị trấn và trưởng ban chỉ đạo, trưởng trạm y tế tại 9 huyện, thị xã, thành phố (mỗi huyện 01 lớp 50 học viên).

- Sửa chữa nâng cấp hệ thống máy tính tuyến tỉnh, huyện.

- Bổ sung và duy trì thực hiện đưa chính sách dân số vào hương ước quy ước làng, bản; hỗ trợ và khuyến khích đối với cá nhân, cộng đồng thực hiện tốt chính sách dân số; Hỗ trợ thù lao cho cộng tác viên dân số tại các tổ dân phố và tại thôn bản, không có y tế thôn bản.

đ) Bổ sung vi chất dinh dưỡng

Xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi, hỗ trợ cộng tác viên dinh dưỡng; quan tâm các đối tượng thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn.

10. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

a) Đào tạo, phát triển, sử dụng hiệu quả nhân lực y tế

- Tăng cường đào tạo từng bước hình thành đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao và quản lý giỏi, bảo đảm tính đồng bộ trên các lĩnh vực chuyên khoa; Đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ y tế có trình độ đại học, chuyên khoa I, chuyên khoa II, thạc sỹ công tác ổn định lâu dài. Phần đầu đạt 13 bác sỹ, 2,9 dược sỹ đại học/10.000 dân.

- Đào tạo đại học, sau đại học: Đào tạo 45-50 bác sỹ sau đại học, trong đó gồm các loại hình: Tiến sỹ, chuyên khoa II, thạc sỹ, chuyên khoa I. Đào tạo 10-12 dược sỹ đại học, sau đại học.

- Tuyển dụng: Dự kiến tuyển dụng trình độ bác sỹ và trên bác sỹ: 61; dược sỹ đại học trở lên: 15 Dược sỹ.

- Đào tạo, tuyển dụng bổ sung điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên: 45.

- Đào tạo nâng cao, tập huấn kiến thức theo Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, đảm bảo 48 tiết/2 năm liên tiếp đối với người hành nghề khám chữa bệnh hoặc 120 tiết/5 năm liên tiếp đối với người đang làm việc tại các cơ sở y tế ngoài lĩnh vực khám chữa bệnh. Đào tạo về y học gia đình cho cán bộ y tế, trong đó ưu tiên tuyến xã.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816 về “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh”, Đề án 585 về thí điểm đưa bác sỹ trẻ, tình nguyện về công tác tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn (ưu tiên các huyện nghèo) của Bộ Y tế.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao đã nghỉ hưu, còn đủ điều kiện sức khỏe có thể tiếp tục hành nghề (hợp đồng) ở các tuyến.

- Đào tạo về nguyên lý y học gia đình cho bác sỹ đa khoa, y sỹ, điều dưỡng, nữ hộ sinh, dược sỹ công tác tại các trạm y tế xã.

b) Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo của tỉnh trong tình hình mới giai đoạn đến 2025

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025. Thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao; khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, vùng sâu, các lĩnh vực đặc biệt: Pháp y, tâm thần, lao, phong, .v.v.

- Tiếp tục thực hiện chính sách luân phiên cán bộ y tế tuyến trên về tuyến dưới làm việc 2 buổi/ tuần tại các xã thuộc vùng 2, vùng 1.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong y tế, triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân, hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), bệnh án điện tử (EMR) trên địa bàn tỉnh. Kết nối liên thông dữ liệu giữa các đơn vị trực thuộc với Sở

Y tế, hình thành mạng lưới thông tin ngành y tế đồng bộ, thông suốt góp phần phục vụ người dân và công tác quản lý, chỉ đạo điều hành.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân

- Phát huy vai trò của cấp uỷ, chính quyền các cấp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án; nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước; phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Thực hiện tốt quản lý nhà nước lĩnh vực y tế. Tăng cường quản lý công tác khám chữa bệnh cả công lập và ngoài công lập; quản lý các hoạt động kinh doanh dược, thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dược liệu.

2. Đẩy mạnh truyền thông - giáo dục sức khỏe

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác TT-GDSK¹⁰ với nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp với từng vùng, dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã trong TT-GDSK; bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng đội ngũ cán bộ truyền thông; sử dụng hiệu quả y tế thôn bản trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phòng bệnh.

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách lĩnh vực y tế, dân số

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của tỉnh: Chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế; Chính sách hỗ trợ công tác DS-KHHGD; chính sách hỗ trợ kinh phí cho người nghèo, dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách, bệnh xã hội. Chính sách về BHYT¹¹, ưu đãi một số chuyên ngành độc hại; các chính sách xã hội hoá, và quy định về công tác thi đua khen thưởng lĩnh vực y tế...

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; hoàn thiện, bổ sung cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp y tế bảo đảm thực hiện đúng pháp luật.

- Bổ sung các quy định về hỗ trợ phát triển y tế cơ sở, bố trí nhà công vụ tại các cơ sở y tế có bác sỹ về làm việc; tích cực, ưu tiên đào tạo nhân lực y tế người địa phương; đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển dịch vụ y tế.

4. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

- Tổ chức tốt hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn; tổ chức hệ thống trạm y tế gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của địa phương. Khuyến khích phát triển hệ thống bệnh viện, các phòng khám đa khoa, chuyên khoa, cơ sở chăm sóc sức khoẻ, điều dưỡng ngoài công lập.

¹⁰ Truyền thông – Giáo dục sức khỏe

¹¹ Bảo hiểm y tế

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và người dân khi đi khám chữa bệnh.

5. Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế

- Tăng cường đầu tư và đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế để có nguồn lực triển khai toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là đối với các đối tượng chính sách, dân tộc thiểu số...

- Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước. Tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, lĩnh vực phong, lao, tâm thần ...

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư; tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để trục lợi cá nhân.

- Từng bước thực hiện chuyên chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia BHYT gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

- Từng bước triển khai cơ chế cho thuê chuyên gia, người có trình độ chuyên môn cao về thực hiện các dịch vụ chuyên môn kỹ thuật tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện công lập. Huy động sự tham gia các doanh nghiệp góp vốn đầu tư xây dựng các khu, nhà điều trị tại bệnh viện công lập. Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong đó y tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cho phép các thành phần có đủ năng lực tham gia các dịch vụ y tế.

- Đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe, vận động phát triển y tế ngoài công lập có thêm các bệnh viện tư nhân, các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân; phát triển cơ sở sản xuất, cung ứng thuốc chữa bệnh, trong đó ưu tiên phát triển cơ sở chế biến dược liệu, thuốc đông y.

- Vận động nhân dân tự giác tham gia các phong trào vệ sinh, rèn luyện thân thể, phòng bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh; tăng cường sử dụng thuốc YHCT dân tộc. Tích cực, chủ động tham gia BHYT tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

7. Chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật và tài chính trong, ngoài tỉnh và quốc tế. Lập dự án, kêu gọi, vận động các nguồn lực từ các dự án quốc tế (ODA, NGO), khối doanh nghiệp và cộng đồng, hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế.

- Hợp tác trong đào tạo nâng cao năng lực cán bộ nhằm tiếp thu các thành quả, tiến bộ khoa học trên thế giới và khu vực. Mở rộng liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển các lĩnh vực ngành y tế.

8. Phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin

- Phát triển khoa học kỹ thuật, kỹ thuật cao trong phòng bệnh, chữa bệnh. Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm... để đủ khả năng ứng dụng triển khai có hiệu quả kỹ thuật công nghệ cao.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án y tế thông minh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao. Triển khai hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), bệnh án điện tử (EMR) tại các bệnh viện, đơn vị y tế, có khả năng kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý, liên kết khám chữa bệnh các tuyến trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai hệ thống cổng thông tin điện tử ngành y tế, người dân dễ dàng đăng ký khám, chữa bệnh từ xa, lựa chọn cơ sở khám chữa bệnh, chuyên khoa qua cổng thông tin điện tử. Đẩy mạnh chương trình quản lý sức khỏe, quản lý bệnh không lây nhiễm, bệnh xã hội, tiến tới quản lý sức khỏe điện tử tới từng người dân.

9. Tổ chức phong trào thi đua; kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực; phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Kịp thời khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lấy thi đua, khen thưởng là động lực thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chỉ đạo triển khai kịp thời các biện pháp, giải pháp can thiệp, tác động nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nhu cầu vốn năm 2021: 455,6 tỷ đồng

(Bốn trăm năm mươi năm tỷ, sáu trăm triệu đồng)

a) Kinh phí theo từng phần:

- Đẩy mạnh công tác dân số, đảm bảo quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số phù hợp với điều kiện phát triển KTXH của tỉnh: 15 tỷ đồng.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển đa dạng các dịch vụ y tế: 406,6 tỷ đồng.

- Đào tạo, phát triển và sử dụng hiệu quả nhân lực y tế: 34 tỷ đồng.

b) Kinh phí theo nguồn vốn

- Vốn đầu tư công: 174,5 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư ngân sách tỉnh, tăng thu tiết kiệm chi; vốn sự nghiệp ngân sách địa phương: 257,0 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách huyện bố trí tối thiểu nhu cầu vốn sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế;

- Vốn khác: 24,1 tỷ đồng,

(Chi tiết tại phụ biểu đính kèm)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện kế hoạch. Tham mưu đề xuất các giải pháp, các nguồn lực cụ thể với Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để tổ chức thực hiện.

- Đề xuất các cơ chế, chính sách mới về lĩnh vực liên quan. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành, các Đảng bộ trực thuộc và các tổ chức, đơn vị cơ quan liên quan tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu việc cân đối, bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện kế hoạch và các dự án có hiệu quả, cấp phát, giám sát và quyết toán các nguồn ngân sách cho công tác y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình, dự án về lĩnh vực y tế - dân số.

3. Sở Tài chính

Tham mưu cho UBND tỉnh cân đối nguồn lực địa phương, phân bổ vốn sự nghiệp và các nguồn vốn khác thuộc ngân sách địa phương theo thẩm quyền để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật; phối hợp đề xuất cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực y tế theo quy định

4. Sở Nội vụ

Phối hợp tham mưu củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy ngành y tế; phối hợp thực hiện tốt chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025 ban hành theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; phối hợp tham mưu công tác tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ y tế.

5. Sở Giao thông, Vận tải - Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ngành y tế từng bước hiện đại, phù hợp với chuyên ngành.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành có liên quan trong việc hướng dẫn công tác khám chữa bệnh theo Luật Bảo hiểm y tế; sử dụng hiệu quả nguồn quỹ bảo hiểm y tế cho CSSK Nhân dân.

7. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phối hợp trong tham mưu, chỉ đạo việc cơ cấu nguồn lực từ chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trạm y tế xã, duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia y tế, phối hợp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm lĩnh vực được giao phụ trách.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp hướng dẫn xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho sự nghiệp y tế đảm bảo đủ diện tích, ổn định lâu dài; tham mưu thực hiện ưu tiên cấp đất cho các công trình y tế.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ động lồng ghép hoạt động y tế với chương trình xoá đói giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội liên quan. Phối hợp với ngành y tế trong kiểm tra, giám sát phát triển y tế các doanh nghiệp, công tác vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh lao động.

10. Sở Công Thương

Chỉ đạo tổ chức quản lý, giám sát, lưu thông phân phối và xuất nhập khẩu, lưu hành thực phẩm; phối hợp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo lĩnh vực được phụ trách.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo cán bộ y tế; phối hợp xây dựng, nâng cao chất lượng hệ thống y tế trường học; phối hợp chỉ đạo hoạt động y tế học đường, giáo dục kiến thức về phòng chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe vị thành niên...

12. Các sở, ngành liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan theo ngành dọc phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc tuyên truyền trong nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch; tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu có liên quan do ngành phụ trách.

13. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; huy động có hiệu quả các nguồn lực trên địa bàn cho thực hiện Kế hoạch.

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng, UBND các xã, phường, thị trấn và toàn thể nhân dân trong huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu kế hoạch trên địa bàn.

14. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, các đoàn thể tỉnh

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Dân tộc, Liên đoàn Lao động tỉnh, các đoàn thể tỉnh, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp khác, tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 6 tháng (*trước ngày 15/6*), báo cáo năm (*trước ngày 15/12*) gửi về Sở Y tế để tổng hợp.

- Sở Y tế tổng hợp báo cáo kết quả 6 tháng (*trước ngày 20/6*), báo cáo năm (*trước ngày 20/12*) gửi báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 – 2025” năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh, các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung